TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - H PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 53/2026/HNGĐ-ST Ngày 06-02-2026 V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - H PHÒNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Linh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Đông

Ông Bùi Đình Hùng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Anh - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 1 - H Phòng

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 1, thành phố H Phòng tham gia phiên tòa: Ông Trần Huy Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 1 - H Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 216/2025/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 11 năm 2025 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 36/2026/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 01 năm 2026 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Thanh N, sinh năm 1988; nơi ĐKHKTT: Tổ dân phố A2, phường L, thành phố H Phòng; nơi ở hiện nay: Tổ dân phố P, phường Lưu Kiếm, thành phố H Phòng; vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Lê Đức H, sinh năm 1982; địa chỉ: Tổ dân phố A2, phường L, thành phố H Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 26/9/2025 và các lời khai tại Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Thanh N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Lê Đức H xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Kênh Giang,

huyện Thuỷ Nguyên (nay là phường Lưu Kiếm), thành phố H Phòng vào năm 2009. Quá trình chung sống vợ chồng anh chị phát sinh mâu thuẫn từ năm 2024, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm, lối sống dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra va chạm, xô xát. Từ tháng 7 năm 2025 chị đã về nhà bố mẹ đẻ ở tại tổ dân phố Phúc, phường Lưu Kiếm, thành phố H Phòng và hai bên đã sống ly thân từ đó cho đến nay không còn quan tâm đến nhau. Nay chị N xác định mâu thuẫn đã trầm trọng, tình cảm giữa chị và anh H không còn, không thể đoàn tụ được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H.

Về con chung: Anh chị có 04 con chung tên là Lê Đức Khánh, sinh ngày 11/7/2010; Lê Đức Phương, sinh ngày 11/7/2010; Lê Đức An, sinh ngày 04/8/2018 và Lê Đức Khôi, sinh ngày 07/3/2022. Ly hôn, chị đề nghị Toà án giao con chung Lê Đức Khánh và Lê Đức Phương cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng; giao con chung Lê Đức An và Lê Đức Khôi cho chị trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đến khi thành niên. Về việc cấp dưỡng nuôi con hai bên tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị N xác định hai bên không có tài sản chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Lê Đức H đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng không trình bày quan điểm của mình.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật và về việc giải quyết vụ án như sau: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án thì Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng, bị đơn chưa tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng. Về việc giải quyết nội dung vụ án thì đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 92, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thanh N và anh Lê Đức H. Giao con chung Lê Đức Khánh, sinh ngày 11/7/2010; Lê Đức Phương, sinh ngày 11/7/2010 cho anh Lê Đức H trực tiếp nuôi dưỡng; giao con chung Lê Đức An, sinh ngày 04/8/2018 và Lê Đức Khôi, sinh ngày 07/3/2022 cho chị Nguyễn Thị Thanh N trực tiếp nuôi dưỡng. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung chị Nguyễn Thị Thanh N và anh Lê Đức H tự thỏa thuận giao nhận cho nhau. Về tài sản chung vợ chồng do Tòa án không thụ lý giải quyết khi ly hôn nên Kiểm sát viên không đề cập giải quyết trong vụ án này. Nguyên đơn pH chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng, thẩm quyền: Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân gia đình và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 1 - H Phòng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Chị Nguyễn Thị Thanh N vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị Toà án xét xử vắng mặt, anh Lê Đức H vắng mặt tại phiên tòa mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Nguyễn Thị Thanh N và anh Lê Đức H.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Thanh N và anh Lê Đức H được xác lập theo Giấy chứng nhận kết hôn số 119 ngày 24 tháng 11 năm 2009 của Ủy ban nhân dân xã Kênh Giang, huyện Thuỷ Nguyên (nay là phường Lưu Kiếm), thành phố H Phòng là hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng anh chị phát sinh mâu thuẫn, mâu thuẫn trở nên căng thẳng, trầm trọng dẫn đến việc vợ chồng sống ly thân từ năm 2025 đến nay. Tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã kéo dài và trầm trọng, hôn nhân không có hạnh phúc, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chị Nguyễn Thị Thanh N xin ly hôn với anh Lê Đức H. Anh Lê Đức H không trình bày quan điểm thể hiện không quan tâm đến hôn nhân. Căn cứ vào thực tế của quan hệ hôn nhân và quy định của pháp luật, áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Thanh N với anh Lê Đức H.

[3]. Về con chung: Chị Nguyễn Thị Thanh N và anh Lê Đức H có 04 con chung tên là Lê Đức Khánh, sinh ngày 11/7/2010; Lê Đức Phương, sinh ngày 11/7/2010; Lê Đức An, sinh ngày 04/8/2018 và Lê Đức Khôi, sinh ngày 07/3/2022. Khi ly hôn, chị N đề nghị Toà án giao con chung Lê Đức Khánh và Lê Đức Phương cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng; giao con chung Lê Đức An và Lê Đức Khôi cho chị trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đến khi thành niên, anh Lê Đức H không trình bày quan điểm của mình. Tài liệu, chứng cứ và lời trình bày của các đương sự thể hiện cả hai bên đều có đủ điều kiện, khả năng và thời gian để chăm sóc con chung, con chung hiện đang khỏe mạnh phát triển bình thường. Cháu Lê Đức Khánh và Lê Đức Phương có nguyện vọng được ở với bố, cháu Lê Đức An có nguyện vọng được ở với mẹ, cháu Lê Đức Khôi còn nhỏ cần sự quan tâm chăm sóc của mẹ. Căn cứ vào tình hình thực tế và quy định của pháp luật nên áp dụng Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình giao con chung tên là Lê Đức Khánh, sinh ngày 11/7/2010; Lê Đức Phương, sinh ngày 11/7/2010 cho anh Lê Đức H trực tiếp nuôi dưỡng; giao con chung Lê Đức An, sinh ngày 04/8/2018 và Lê Đức Khôi, sinh ngày 07/3/2022 cho chị Nguyễn Thị Thanh N trực tiếp nuôi

dưỡng. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, chị Nguyễn Thị Thanh N trình bày để tự thỏa thuận và anh Lê Đức H không có yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Thanh N và anh Lê Đức H không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, chị Nguyễn Thị Thanh N pH chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 92, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 1 của Luật số 85/2025/QH15 sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hòa giải đối thoại tại Tòa án; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thanh N và anh Lê Đức H.

2. Về nuôi con chung:

2.1. Giao con chung tên là Lê Đức Khánh, sinh ngày 11/7/2010; Lê Đức Phương, sinh ngày 11/7/2010 cho anh Lê Đức H trực tiếp nuôi dưỡng; giao con chung Lê Đức An, sinh ngày 04/8/2018 và Lê Đức Khôi, sinh ngày 07/3/2022 cho chị Nguyễn Thị Thanh N trực tiếp nuôi dưỡng. Việc trực tiếp nuôi con chung được thực hiện cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2.2. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

3. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Thanh N và anh Lê Đức H không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thanh N pH chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị

Nguyễn Thị Thanh N đã nộp tại Thi hành án dân sự thành phố H Phòng tại Biên lai số 0006751 ngày 20 tháng 11 năm 2025. Chị Nguyễn Thị Thanh N đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Thanh N và anh Lê Đức H không có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn là 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành dân sự, người pH thi hành dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TANDTP H Phòng;
- VKSND Khu vực 1, thành phố H Phòng;
- THADS thành phố H Phòng;
- UBND phường Lưu Kiếm, TP H Phòng;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đào Thị Linh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Thị Linh

Nơi nhận:

- TANDTP H Phòng;
- VKSND thành phố Thuỷ Nguyên;
- Chi cục THADS thành phố Thuỷ Nguyên;
- UBND phường Lập Lễ, TP Thủy Nguyên;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đào Thị Linh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Nam Ninh

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND Quận Lê Chân;
- Ủy ban nhân dân phường Máy Tơ, Quận Ngô Quyền, thành phố H Phòng (GCNKH 2014);
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận Lê Chân,

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

thành phố H Phòng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Nam Ninh